



CK.0000071610

**HỒ KÝ**  
**CĂN CỨ**  
**KHÁNG CHIẾN**  
**KHU**  
**SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN**  
**THÀNH PHỐ**  
**HỒ CHÍ MINH**  
**(1945 - 1975)**

---

NHIỀU TÁC GIẢ

---



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**HỒI KÝ**  
**CĂN CỨ**  
**KHÁNG CHIẾN**  
**KHU**  
**SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIADÌNH**  
TRÊN ĐỊA BÀN  
**THÀNH PHỐ**  
**HỒ CHÍ MINH**  
(1945 - 1975)

**BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP. HCM**

Hồi ký căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (1945 - 1975) / Nhiều tác giả. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2014.

672 tr. : hình ảnh ; 29 cm

ISBN 978-604-58-1138-2

1. Sài Gòn (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1945-1975. 2. Gia Định (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1945-1975. 3. Chợ Lớn (Việt Nam) -- Lịch sử -- 1945-1975.

1. Sai Gon (Vietnam) -- History -- 1945-1975. 2. Gia Dinh (Vietnam) -- History -- 1945-1975 . 3. Cho Lon (Vietnam) -- History -- 1945-1975

**959.77904 -- dc 22**

**H719**

**HỒI KÝ**  
**CĂN CỨ**  
**KHÁNG CHIẾN**  
**KHU**  
**SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN**  
**THÀNH PHỐ**  
**HỒ CHÍ MINH**  
**(1945 - 1975)**

---

NHIỀU TÁC GIẢ

---



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

## BAN CỔ VẤN BIÊN SOẠN

1. Đồng chí **PHAN VĂN KHẢI**  
nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ
2. Đồng chí **TRẦN HỮU PHƯỚC**  
nguyên Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Chỉ đạo Khu Di tích Lịch sử miền Nam

## BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

1. Đồng chí **NGUYỄN VĂN ĐUA**  
Phó Bí thư Thường trực Thành ủy - Trưởng Ban
2. Đồng chí **THÂN THỊ THƯ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy  
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy - Phó Trưởng Ban Thường trực
3. Đồng chí **HỮA NGỌC THUẬN**  
Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy  
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố - Phó Trưởng Ban
4. Đồng chí **HUYỄN THANH HẢI**  
Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Thành ủy - Ủy viên
5. Đồng chí **NGUYỄN THÀNH RUM**  
Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố - Ủy viên

## BAN BIÊN TẬP

1. Đồng chí **THÂN THỊ THƯ**  
Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy - Trưởng Ban
2. Đồng chí **HUYỄN THANH HẢI**  
Thành ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy  
Phó Trưởng Ban
3. PGS. TS. **PHAN XUÂN BIÊN**  
Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố - Ủy viên
4. Đồng chí **VŨ KIM ANH**  
Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố - Ủy viên
5. PGS. TS. **HÀ MINH HỒNG**  
Hội Khoa học Lịch sử Thành phố - Ủy viên
6. Đồng chí **LÊ QUANG TRĂNG**  
Chủ tịch Hội Nhà văn Thành phố - Ủy viên
7. Đồng chí **TĂNG ANH DŨNG**  
Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Truyền thống Kháng chiến Thành phố - Ủy viên
8. Đồng chí **NGUYỄN CHÍ CƯỜNG**  
Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Củ Chi - Ủy viên
9. Đồng chí **NGUYỄN VÔ CƯỜNG**  
Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy - Ủy viên





Đồng chí **PHAN VĂN KHẢI**  
Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị  
Nguyên Thủ tướng Chính phủ

## Lời Giới Thiệu

**T**rong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, vấn đề xây dựng các căn cứ địa cách mạng có tầm quan trọng đặc biệt. Những bài học kinh nghiệm thực tiễn phong phú về việc xây dựng căn cứ địa là tài sản quý giá trong kho tàng lý luận đấu tranh cách mạng và đấu tranh vũ trang của Đảng ta.

102 bài viết của các tác giả trong sách này là những thiên hồi ký sống động, tái hiện lại những nét chính trong quá trình xây dựng các căn cứ kháng chiến trên mảnh đất Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định qua những tháng năm kháng chiến chống Pháp và nhiều thời kỳ khác nhau của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - từ chống “chiến tranh đặc biệt” qua chống “chiến tranh cục bộ”, “chiến tranh Việt Nam hóa và phi Mỹ hóa” đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đại thắng mùa xuân năm 1975.

Những bài viết này rất có ý nghĩa trong việc góp phần bồi dưỡng nhân sinh quan cách mạng và truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của Đảng cho

các tầng lớp nhân dân, cho thế hệ trẻ, cho đời sau. Nó còn giúp cho người đọc thấy thêm được những gì đã dẫn đến thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc đương đầu lịch sử với hai cường quốc đế quốc Pháp, Mỹ và giải đáp câu hỏi lớn của loài người tiến bộ trong thế kỷ XX “Vì sao Việt Nam thắng Pháp và thắng Mỹ”.

Trong sách, đồng chí Lê Thanh Hải - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Biên tập đã tiến hành phân tích, lý giải những sự kiện lịch sử. Tôi giới hạn bài viết này trong việc trình bày một số điểm nhấn sau đây:

*Một là, sự phát sinh, hình thành và phát triển các căn cứ địa ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định gắn liền với quá trình đấu tranh cách mạng xuyên suốt của Đảng ta trải qua các thời kỳ lịch sử.*

Có người nói, các căn cứ địa ở Thành phố chúng ta ra đời trong cuộc kháng chiến chống Pháp mùa Thu năm 1945. Điều đó không sai, nhưng chưa hẳn đúng. Bởi vì chúng ta biết rằng sau khi thành lập, Đảng ta quyết định thiết lập trụ sở ở Sài Gòn. Cuối năm 1930, đầu năm 1931, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã hoạt động tại đây, Hội nghị lần thứ hai của Trung ương Đảng cũng được tổ chức ở đây. Tiếc thay, chỉ sau một thời gian ngắn, đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú bị địch bắt và đã hy sinh tại Nhà thương Chợ Quán.

Sau Đại hội lần thứ I của Đảng, trong hơn 5 năm (1935 - 1940), các cơ quan lãnh đạo đầu não của Trung ương Đảng, của Xứ ủy Nam Kỳ và của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn đã được thiết lập tại vùng Hóc Môn, Gò Vấp - trọng điểm là làng Bà Điểm, Tân Thới Nhất nằm sát nách với nội đô. Bọn thực dân Pháp đã gọi vùng này bằng một biệt danh nể sợ “vành đai đỏ” (*ceinture rouges*).

Từ năm 1937 đến năm 1939 đã có tới 4 Hội nghị Trung ương Đảng Khóa I được tổ chức trong vùng “vành đai đỏ”. Các đồng chí Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ và nhiều nhà lãnh đạo xuất sắc như Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần, Lê Duẩn, Nguyễn Thị Minh Khai... đã từng hoạt động tại nơi này. Đây cũng là nơi Xứ ủy Nam Kỳ họp ra quyết định tổ chức khởi nghĩa và là nơi phát lệnh tiến hành cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ lịch sử vào ngày 23 tháng 11 năm 1940.

Vì thời gian đã lùi quá xa, nên rất tiếc trong cuốn sách hồi ký này không có bài viết nào về căn cứ địa thiêng liêng ở vùng “vành đai đỏ”. Nhưng nó sẽ sống mãi trong tình cảm cách mạng bất diệt của mọi thế hệ người Việt Nam yêu nước.



*Hai là, Đảng ta đã dùng vững trên quan điểm thực tiễn và xuất phát từ tư duy lý luận khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để tổ chức thực hiện một cách năng động, sáng tạo việc xây dựng các căn cứ địa kháng chiến ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, thích hợp với tính chất, đặc thù của địa phương trong từng giai đoạn lịch sử.*

Lúc sinh thời, đồng chí Lê Duẩn - nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, nguyên Bí thư Trung ương Cục miền Nam, nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam - đã từng nêu lên nhận định rất sắc sảo. Đồng chí viết: "Cách mạng miền Nam không tiến hành bằng cách trường kỳ đấu tranh vũ trang, lấy nông thôn bao vây thành thị, tiến lên dùng lực lượng quân đội giải phóng toàn bộ đất nước như Trung Quốc đã làm, mà đi con đường của Việt Nam, nghĩa là có khởi nghĩa bộ phận, lập căn cứ địa, có chiến tranh du kích, rồi tiến lên tổng khởi nghĩa, chủ yếu dùng lực lượng chính trị có phối hợp với lực lượng vũ trang để giành chính quyền về tay nhân dân". Nhiều bài hồi ký trong quyển sách này đã minh họa sinh động cho sự nhận xét chính xác đó của đồng chí Lê Duẩn.

Thực tế cho thấy rõ, sở dĩ cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong tháng Tám năm 1945 tiến hành kịp thời, nhanh chóng và giành được thắng lợi triệt để tại thành phố Sài Gòn, là do chúng ta đã đồng thời xây dựng được thực lực cách mạng ở cả nông thôn và thành thị, chứ không làm theo cách "*lấy nông thôn bao vây thành thị*".

Thấu suốt quan điểm ấy, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Xứ ủy Nam Bộ đã nhất quán chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng giữa lòng dân, trên cơ sở phân chia chiến trường Nam Bộ ra 3 vùng chiến lược: *vùng căn cứ, vùng du kích và vùng bị tạm chiếm*. Bước sang giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước, 3 vùng chiến lược trên chiến trường B2 đã được Trung ương Cục xác định như sau: *vùng rừng núi, vùng nông thôn đồng bằng và vùng đô thị*.

Một điều hết sức ngoạn mục là: bằng tư duy năng động và sáng tạo của mình, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã tiến hành việc phân chia chiến trường thành 3 vùng để xây dựng căn cứ địa: *vùng căn cứ giải phóng, vùng tranh chấp ven đô và vùng nội thành*. Căn cứ vào sự phát triển không đều của cách mạng và xuất phát trên cơ sở so sánh lực lượng giữa ta và địch, các đồng chí lãnh đạo Khu ủy và Quân khu đã đề ra phương châm đấu tranh linh hoạt, thích hợp với từng vùng như sau:

- *Vùng căn cứ giải phóng*, lấy đấu tranh vũ trang làm chính, kết hợp với đấu tranh chính trị nhằm giữ vững và mở rộng địa bàn tạo thành một "tuyến lửa",

một “vành đai diệt Mỹ”, một “vành đai đất thép thành đồng”, phá tan các kế hoạch binh định, các cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm của địch vào căn cứ địa của ta.

- *Vùng tranh chấp ven đò*, tiến hành đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang song song, đẩy mạnh phong trào bao vây đánh lấn, xây dựng ấp, xã chiến đấu, tạo ra nhiều lõm du kích sát ven đò, phát triển việc diệt ác, phá kềm, làm phá sản “quốc sách áp chiến lược” của địch để giành quyền làm chủ ở cơ sở bằng “3 mũi giáp công”.

- *Vùng nội thành*, lấy đấu tranh chính trị làm chính, có kết hợp mức độ với việc sử dụng bạo lực quân sự, đấu tranh vũ trang kết hợp với công tác binh vận, ra sức xây dựng nhiều “hầm vũ khí bí mật”, nhiều điểm ém quân và nhiều “lõm chính trị” giữa nội đò.

Trong thời gian vươn lên phối hợp với các cuộc tiến công chiến lược toàn Miền, mùa Thu năm 1972, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã cụ thể hóa hơn nữa phương châm hoạt động của vùng căn cứ ở nông thôn ngoại thành. Trên cơ sở phân loại nông thôn ngoại thành làm 3 vùng, Khu ủy đã xác định như sau:

- *Vùng nông thôn ven đò lấy đấu tranh bất hợp pháp làm chính.*
- *Vùng nông thôn trung tuyến phải xây dựng căn cứ du kích vững chắc.*
- *Vùng ngoại ô, nhiệm vụ và phương châm đấu tranh giống như vùng ven đò.*

Kết quả là, trong những tháng cuối năm 1972, chỉ sau một thời gian ngắn, Quân khu Sài Gòn - Gia Định đã không ngừng mở rộng vùng ven đò, hình thành hành lang nối dài từ sông Vàm Cỏ Đông xuống Bình Chánh, qua Nhà Bè đến vùng Bưng Sáu Xã. Ở nội thành và vùng ven đò đã xây dựng được 40 lõm chính trị và 400 tổ chức công khai, bí mật.

*Ba là, việc xây dựng thành công các căn cứ địa cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định là kết quả của việc tận dụng sức mạnh nội lực tổng hợp của cuộc kháng chiến toàn dân và toàn diện.*

- *Yếu tố toàn dân* trong việc xây dựng các căn cứ địa đã được phương châm hóa bằng những chủ trương đúng đắn, sáng tạo, sát hợp với thực tế tình hình chiến trường tứ trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Đó là căn cứ địa “của dân, do dân và vì dân”, được “xây dựng giữa lòng dân”, giữa “rừng người và núi người”.